

Bản án số: 08/2020/KDTM-ST  
Ngày 22-6-2020  
V/v tranh chấp Hợp đồng vận chuyển  
hàng hóa bằng đường biển

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Kiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Long Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:*  
Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM, ngày 26-02-2019, về tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-KDTM, ngày 12-5-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-KDTM, ngày 03-6-2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tổng Công ty Cổ phần BC; địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà A, số 201 - 203, đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông E, ĐKNKTT: Thôn F, xã G, huyện H, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 30-5-2017 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần BC và văn bản ủy quyền ngày 25-01-2019 của Giám đốc Công ty Luật TNHH ADH); có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn THC; địa chỉ trụ sở: Số 41/8B, đường I, phường J, quận K, Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 30-5-2017, bản tự khai, nguyên đơn trình bày: Tổng Công ty Cổ phần BC (sau đây gọi tắt là G.I.C) là nhà bảo hiểm hàng hóa cho lô gạo đóng bao gồm 130.000 bao/trọng lượng tịnh 6.500 tấn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty L theo đơn bảo hiểm hàng hóa số GD0040/15HB08GD, ngày 04-5-2015. Lô hàng nói trên được vận chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh đến cảng M, Philippines trên tàu N - thuộc sở hữu, quản lý của

Công ty Trách nhiệm hữu hạn THC (sau đây gọi tắt là Công ty THC) đồng thời Công ty THC cũng chính là người vận chuyển trực tiếp lô hàng trên theo Vận đơn đường biển số 39/PH-15 ký phát ngày 30-4-2015.

Trong quá trình dỡ hàng tại cảng M, Philippines từ ngày 06-5-2015 đến 07-7-2015, một số hàng hóa đã bị rách vỡ, rơi vãi, không thu hồi được dẫn đến hàng hóa giao bị thiếu theo Giấy chứng nhận dỡ hàng của các công ty như: M Brotherhood Checkers Association; Golden Orient Ship Management & Agencies INC. Các tài liệu này có xác nhận trực tiếp của đại diện tàu N.

Theo Biên bản giám định số 15COM/AGR/0099-06, ngày 29-9-2015 của Công ty giám định O thì số lượng hàng tổn thất là:

- Số lượng hàng hóa tại cảng đi: 130.000 bao/6.500 tấn;
- Số lượng hàng hóa còn tốt, nguyên tại cảng đến: 129.471 bao/6.840,711 tấn;
- Lượng hàng bị tổn thất: 529 bao/26,450 tấn.

Như vậy giá trị hàng bị tổn thất theo kết luận giám định là: 277.532.259 (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm ba hai nghìn hai trăm năm chín*) đồng.

Phần tổn thất này đã được G.I.C bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty L và ngày 20-11-2015 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty L đã có giấy biên nhận và thế nhiệm cho G.I.C.

Quá trình giải quyết tranh chấp, G.I.C đã nhiều lần yêu cầu Công ty THC bồi hoàn lại phần giá trị hàng hóa bị thiếu hụt nhưng không có kết quả nên nguyên đơn (G.I.C) đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn (Công ty THC) phải bồi thường thiệt hại nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Qua tính toán lại thì thấy lượng hàng hóa bị tổn thất chỉ là 509 bao/25,497 tấn (yêu cầu khởi kiện là 529 bao/26,450 tấn) và đơn giá yêu cầu bồi thường là 441 USD/tấn chứ không nhân thêm với 110% cif như nội dung đơn khởi kiện trước đây. Do vậy số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán được tính cụ thể như sau: 25,497 tấn x 441 USD/tấn x 21.630 VNĐ/USD = 243.217.596 (*Năm trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm chín sáu*) đồng.

Đối với bị đơn (Công ty THC), sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an phường Minh Khai thể hiện nội dung: Công ty THC không còn hoạt động và cũng không còn biển hiệu tại địa chỉ số 41/8B, đường I, phường J, quận K, Hải Phòng. Tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bà P (Giám đốc), Q, R và S (là các thành viên của Công ty) thì những người này đều bỏ đi khỏi nơi cư trú từ khoảng năm 2017 đến nay, chính quyền địa phương không rõ địa chỉ. Xác minh tại Sở Kế hoạch - Đầu tư Hải Phòng thể hiện việc Công ty THC vẫn đăng ký địa chỉ trụ sở tại số 41/8B, đường I, phường J, quận K, Hải Phòng và không có thông báo thay đổi gì với Sở Kế hoạch - Đầu tư Hải Phòng. Do vậy Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Nhân Dân; Đài tiếng nói Việt Nam, cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố

Hải Phòng) với nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án của Tòa án nhưng đến nay vẫn không có thông tin phản hồi của Công ty THC.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ của Tòa án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên vụ án bị quá hạn thời hạn chuẩn bị xét xử. Sự tuân thủ chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty T vào tham gia tố tụng trong vụ án nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng không kết luận và không có quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập họp lệ phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn là Công ty THC vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Tòa án cũng đã được nêu cụ thể ở phần trên. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng được ký kết giữa các bên có tư cách pháp nhân và đều nhằm mục đích kinh doanh. Bị đơn là Công ty THC có đăng ký địa chỉ trụ sở tại: Số 41/8B, đường I, phường J, quận K, Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Tàu THC cập cảng M và bắt đầu dỡ hàng là ngày 06-5-2015 và kết thúc dỡ hàng là ngày 07-7-2015 (là ngày phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại). Đối với Hợp đồng vận chuyển theo chuyên thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm nên ngày 14-6-2017 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

- Về nội dung:

[4] Vận đơn đường biển số 39/PH-15 ký phát ngày 30-4-2015 và Hợp đồng vận chuyển số 12/VNF-VH/PHIL-2015 ngày 12-4-2015 được ký kết giữa Tổng Công ty L với Công ty THC được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành (ngày 01-7-2016) và cũng trước thời điểm Bộ luật Hàng

hải Việt Nam năm 2015 có hiệu lực thi hành (ngày 01-7-2017) nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005 để giải quyết.

[5] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn (Tổng Công ty Cổ phần BC) đã thực hiện trách nhiệm bồi thường bảo hiểm hàng hóa bị tổn thất cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty L và được thể quyền bằng văn bản để truy đòi số tiền bồi thường đối với hàng hóa được bảo hiểm theo Vận đơn đường biển số 39/PH-15 ký phát ngày 30-4-2015 đã được Công ty THC xác nhận và ký phát hành và Hợp đồng vận chuyển số 12/VNF-VH/PHIL-2015 ngày 12-4-2015 được ký kết giữa Tổng Công ty L với Công ty THC. Do vậy quan hệ pháp luật có tranh chấp được xác định là: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại theo hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển”, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Trong vụ án này Tổng Công ty L ký hợp đồng vận chuyển với Công ty T. Trên cơ sở đó Công ty T đã ký hợp đồng vận chuyển số hàng hóa của Tổng Công ty L với Công ty THC và trực tiếp Công ty THC là người nhận vận chuyển số hàng hóa trên. Điều này được chứng minh bởi Vận đơn đường biển số 39/PH-15 do chính Công ty THC ký phát ngày 30-4-2015. Tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam quy định: “*Vận đơn là chứng từ vận chuyển làm bằng chứng về việc người vận chuyển đã nhận hàng hóa với số lượng, chủng loại, tình trạng như được ghi trong vận đơn để vận chuyển đến nơi trả hàng; bằng chứng về sở hữu hàng hóa dùng để định đoạt, nhận hàng và là bằng chứng của hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển*”. Do vậy Công ty THC phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số hàng hóa bị thiếu hụt so với vận đơn mà mình nhận vận chuyển là chính xác và có căn cứ.

[7] Quá trình giải quyết vụ án Công ty THC đều vắng mặt nên không có ý kiến, yêu cầu gì đối với Công ty T. Nguyên đơn cũng không có yêu cầu gì đối với Công ty T và cũng không đề nghị Tòa án phải triệu tập đối với Công ty T. Do vậy Tòa án không có căn cứ để xác định Công ty T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[8] Trường hợp giữa Công ty T và Công ty THC có phát sinh tranh chấp liên quan đến việc bồi thường nêu trên thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[9] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo Biên bản giám định số 15COM/AGR/0099-06, ngày 29-9-2015 của Công ty giám định O thì số lượng hàng tổn thất là: Số lượng hàng hóa tại cảng đi: 130.000 bao/6.500 tấn; số lượng hàng hóa còn tốt, nguyên tại cảng đến: 129.471 bao/6.840,711 tấn; lượng hàng bị tổn thất: 529 bao/ 26,450 tấn. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định lại số hàng hóa bị tổn thất chỉ còn là 509 bao/25,497 tấn vì có một số bao bị rách vỡ có thể quét, hốt lại được. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện và hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện nên cần chấp nhận.

[10] Căn cứ Vận đơn đường biển số 39/PH-15 ký phát ngày 30-4-2015 và Hợp đồng vận chuyển số 12/VNF-VH/PHIL-2015 ngày 12-4-2015 được ký kết

giữa Tổng Công ty L với Công ty THC; khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hàng hải Việt Nam thì Công ty THC là bên nhận vận chuyển số hàng hóa nêu trên phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Tổng Công ty L toàn bộ số lượng hàng hóa bị thất thoát, thiếu hụt so với vận đơn số 39/PH-15 ký phát ngày 30-4-2015 do chính người vận chuyển là Công ty THC phát hành, số lượng hàng hóa thiếu hụt, thất thoát là 509 bao/25,497 tấn, không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm của người vận chuyển nên Công ty THC phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho Tổng Công ty L. Số tiền tương đương giá trị hàng hóa bị tổn thất nêu trên Tổng Công ty L đã được G.I.C bồi thường nên đã lập văn bản thế quyền cho G.I.C vào ngày 20-11-2015.

[11] Do vậy theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Điều 577 Bộ luật Dân sự và Điều 247 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam, G.I.C khởi kiện yêu cầu Công ty THC phải chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất về hàng hóa theo đơn giá hóa đơn theo hợp đồng mua bán với số tiền được tính cụ thể như sau:  $25,497 \text{ tấn} \times 441 \text{ USD/tấn} \times 21.630 \text{ VNĐ/USD} = 243.217.596$  (Năm trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm chín sáu) đồng.

[12] Khoản tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nêu trên được thể hiện qua các chứng từ chứng minh, được nguyên đơn tính toán đúng với lượng hàng hóa bị tổn thất đã được đại diện tàu N xác nhận vào thời điểm tiến hành giám định. Giá trị hàng hóa bị tổn thất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán đúng với giá trong hợp đồng mua bán. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn lượng hàng hóa bị tổn thất với số tiền cụ thể là:  $243.217.596$  (Năm trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm chín sáu) đồng.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp kinh doanh thương mại: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Trả lại nguyên đơn khoản tiền 6.938.306 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2014/0008111, ngày 26-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 577 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 73, Điều 247 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2005; điểm e khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh Bảo hiểm; Điều 30, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Cổ phần BC đối với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn THC.

1. Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn THC phải trả cho nguyên đơn Tổng Công ty Cổ phần BC số tiền bồi thường do hàng hóa bị tổn thất với số

tiền là: 243.217.596 (Năm trăm bốn mươi ba triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm chín sáu) đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về kinh doanh thương mại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn THC phải nộp 12.160.879 (Mười hai triệu một trăm sáu mươi nghìn tám trăm bảy chín) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Tổng Công ty Cổ phần BC khoản tiền 6.938.306 (Sáu triệu chín trăm ba tám nghìn ba trăm linh sáu) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2014/0008111, ngày 26-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tp Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Kiên**